

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2023/HNGĐ-TLST ngày 08/3/2023, về việc “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh ngày 22/3/1992.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã T, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan.

2. Bị đơn : Anh **Vũ Văn C**, sinh ngày 29/3/1993.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã T, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

(Chị M, anh C, ông Ph có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã M) nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh C tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Tháng 10/2017 anh C sang Đài Loan lao động, đến tháng 10/2019 chị M cũng sang Đài Loan lao động nhưng mỗi người ở một nơi, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 20/01/2023 chị đã về Việt Nam để hoàn thiện thủ tục ly hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Vũ Văn Ch, sinh ngày 05/7/2014. Trong thời gian chị đi nước ngoài, cháu Ch ở cùng với ông bà ngoại. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, chị ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch. Chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị M tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn C hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị M không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh C tại gia đình. Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh C cung cấp, năm 2017 anh C đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh C chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh C ở nước ngoài bà không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh C thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh C đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị M; Về con chung, anh xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Văn Ch, hiện đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn anh đồng ý để chị M nuôi con, trong thời gian chị M không ở Việt Nam, anh đồng ý để ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn Ph có quan điểm: Ông là bố đẻ chị M, còn anh C là con rể ông. Tháng 01/2023 chị M có về Việt Nam thăm gia đình và làm thủ tục ly hôn, đến tháng 02/2023 chị M đã

quay lại Đài Loan làm việc. Chị M có ủy quyền cho ông giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch trong thời gian chị không ở Việt Nam. Sau khi giao nhận văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho chị M biết, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Ông Ph đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Cháu Vũ Văn Ch là con chung của anh C, chị M có quan điểm khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, trong thời gian mẹ không ở Việt Nam cháu có nguyện vọng được ở với ông bà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị M, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh C. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Ch, sinh ngày 05/7/2014 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị M không ở Việt Nam, tạm giao cháu Ch cho ông Phạm Văn Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị M và anh Vũ Văn C đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn S, xã T, thị xã M, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị M, anh C đều đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M không cung cấp được địa chỉ của anh C tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh C cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh C được biết, anh C thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết. Anh C mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, anh C đã thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị M. Tòa án cũng đã

tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục tố tụng tại địa chỉ.

Các đương sự đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị M và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh C. Quá trình giải quyết vụ án, anh C cũng có quan điểm đồng ý ly hôn, nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị M và anh Vũ Văn C có một con chung là Vũ Văn Ch, sinh ngày 05/7/2014. Hiện tại cháu Ch đang ở với ông bà ngoại. Ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi con, anh C cũng đồng ý. Xét thấy, chị M và anh C đều ở nước ngoài, cháu Ch từ nhỏ ở cùng ông bà ngoại, cháu được chăm sóc, học tập tốt. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu Ch cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị M không ở Việt Nam, tạm giao cháu Ch cho ông Phạm Văn Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Văn Ch, sinh ngày 05/7/2014 cho chị Phạm Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị M không ở Việt Nam, tạm giao cháu Ch cho ông Phạm Văn Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vũ Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2021/0003977 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Phạm Thị M, anh Vũ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền